

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 84

Phân Gồm Thâu Dị Môn 2

Lại nữa, Tụng nêu:

*Dục, ba thứ mời thỉnh
Pháp Tăng cùng Huệ thí
Chán, Phạm chí, vô thường
Tụ mặt là ở sau.*

Các dục vô thường, hư giả không thật:

Là nơi các dục nêu bày điên đảo. Do bốn thứ sự điên đảo ấy, nên biết ở đây hư dối nên vô ngã. Giả nên Bất tịnh. Không thật nên khổ. Do nơi xứ này, Lạc là không thật. Nhưng các dục kia giống như thường cùng hiện, gọi là pháp vọng, là sự điên đảo.

Vì sao các dục gọi là pháp vọng? Vì hiển bày nghĩa này đã nói về dục sự huyễn, tuy vô thường nhưng giống như hiển hiện.

Đồng với pháp kia là dối hoặc kẻ ngu tối:

Nghĩa là kẻ ngu si không hiểu biết, đối với các dục kia không nhận biết đúng như thật, nên ở trong đêm dài sanh tử luôn bị lừa dối, sanh nhiễm chấp sâu xa, bị khổ biến hoại bức bách. Các bậc thông tuệ thì không như thế vì đều nhận biết đúng như thật.

Lại, các dục kia dụ cho xương khô: Khiến không ăn no. dụ cho cục thịt: Vì có nhiều chỗ chung. Dụ cho đước cỏ: Là nhân của hành ác, hành phi pháp. Dụ cho một phần than lửa: Là tăng trưởng đại nhiệt não của dục Ái. Dụ cho Rắn độc lớn: Vì là chỗ xa lìa của các bậc Thánh Hiền. Dụ cho điều có được trong mộng: Vì mau chóng tan hoại. Dụ cho các vật trang sức được nhờ mượn: Vì nhờ vào các duyên. Dụ cho quả chín muồi nơi đầu ngọn cây: Là nơi chốn nguy vong. Lại bất tịnh: Là câu nêu chung.

Nói xú uế: Thọ dụng ăn uống là thành biến hoại. Phân, nước tiểu bất tịnh là chỗ được tạo thành của biến hoại, nên gọi là xú uế. Các thứ biến hoại được tạo thành như máu thịt v.v... nên gọi là sanh xú.

Đáng chán, trái: Là thọ dụng dâm dục biến hoại được thành đáng ghét bỏ.

Lại nữa, nên mời gọi: Căn cứ nơi sự xả bỏ tài sản thế gian.

Nên phụng thỉnh: Là căn cứ nơi sự dứt hết tham ái, muốn cầu quả báo thế nên mời gọi. Muốn cầu giải thoát, thế nên phụng thỉnh.

Nên chấp tay: Tức là hai sự lúc mới thỉnh.

Nên hòa kính: Nên hành lễ bái, hỏi thăm v.v... Nên có thể cùng với Giới kia thấy đồng.

Phước điền vô thượng nơi thế gian nên phụng thí: Là đối với quả của Huệ thí kia là vô lượng.

Lại nữa, khéo thuyết giảng: Là văn nghĩa xảo diệu.

Hiện thấy: Là ở trong hiện pháp có thể chứng đắc.

Không nóng bức: Là lìa phiền não.

Không thời: Là ra khỏi ba đời.

Khó dẫn phát: Là lão bệnh tử không thể dẫn dắt.

Khó thấy: Là trong các nẻo như cõi Trời v.v... không thể thấy.

Bên trong tự chứng đắc: Là chỉ tin nơi kẻ khác, là không thể chứng đắc.

Các bậc có Trí: Là bậc hữu học, vô học.

Là nhà, là châu, là sự cứu giúp, là nơi quay về, là nẻo, cõi: Do các câu về sau giải thích câu lùi về trước, hiển bày nghĩa xuất ly. Lại có thể nhận biết rõ về bốn Thánh đế, nên gọi là Chánh kiến.

Nói sanh khởi: Là nơi tất cả thời đều có thể sanh.

Đã sanh khởi: Là đối với đời quá khứ, trụ nơi quả vị vô học.

Nay sanh khởi: Là đối với đời hiện tại, hoặc đã chứng đắc, hoặc tu viên mãn.

Sẽ sanh khởi: Là hoặc chưa chứng đắc, hoặc siêng năng tu tập, nên tu nên tập.

Nên tu tập nhiều: Là theo chỗ ứng hợp, như trước nên biết.

Nên tùy hộ: Là xa lìa việc thuận theo pháp thối đạo.

Nói nên tiếp xúc: Là do thể của thân.

Nên tác chứng: Hoặc Quả, hoặc Thắng trí, như nói: “Ta đã chứng đạo”

Hợp thời mà thuyết giảng: Hoặc nhận biết rõ kẻ kia nguyện vui thích muốn nghe, cùng gắng sức lãnh hộ, mới có thể vì họ giảng nói.

an tọa nơi tòa thấp v.v... đó gọi là thời gian ứng hợp, nên nêu bày việc làm lúc trước.

Nếu nhận biết rõ những kẻ kia là hạng tăng thượng rồi, tức liền cản trở theo khả năng, đem hết những gì mình hiện có. Vì họ thuyết pháp. Vì muốn khai thị các thứ nghĩa chưa từng có với những sai biệt kia, không phải chỉ nêu những lời đẹp để tạo sự vui thích thuyết giảng mà thôi.

Thứ lớp: Là mở bày, chỉ rõ về nghĩa.

Theo chỗ kín đáo: Là nêu ra phần khó khăn trở ngại.

Tùy hợp: Là hiển bày việc giải thích phần kia.

Khiến hoan hỷ: Là sự hóa độ, thọ nhận giáo pháp.

Khiến yêu thích: Là nêu trong nơi chốn hóa độ.

Khiến vui vẻ thích thú: Là giáo hóa kẻ phỉ báng.

Khen ngợi, khuyến gắng: Là cầu đạt đức thật kỹ. Do xứng thuận tâm phát khởi ngôn âm của mình, đề cao, khen ngợi.

Trách cứ, trừ bỏ: Quán xét lỗi lầm thật kia. Do Tâm không giận dữ phát khởi ngôn âm của mình nêu bày, chỉ rõ sự quả trách.

Đạo lý: Là gồm đủ bốn đạo lý. Tức là đạo lý quán đái, đạo lý tác dụng, đạo lý pháp nhĩ và đạo lý chứng thành.

Có ích: Là đối với nơi chốn tạo tác, không dứt bỏ.

Không lẫn lộn: Là không tạp loạn, có quan hệ.

Có pháp: Là có thể dẫn đến nghĩa. Dựa nơi khổ v.v... có vô lượng thứ xuất ly, xa lìa pháp đã sanh.

Như chúng hội: Là tùy theo bốn thứ hội chúng như Sát-đế-lợi v.v... có thể đạt được.

Do Tâm Từ: Là muốn khiến cho kẻ kia đạt được nghĩa an lạc.

Tâm lợi ích: Là làm thế nào sẽ khiến, nếu có người cản trở lắng nghe chánh pháp, đều được tỏ ngộ, hiểu rõ, đạt được lợi ích lớn.

Tâm thương xót: Là nhằm khiến cho kẻ kia tu pháp, tùy pháp hành.

Không chỗ dựa: Là không vì lợi dưỡng, sự cung kính, tiếng tăm. Nghĩa là không dựa vào các sự việc như y phục, sự kính lễ v.v... chỉ muốn khiến cho kẻ khác ngộ nhập chánh pháp. Lại không đối với kẻ khác có sự khinh miệt, cho đến nói rộng.

Không tự cao: Là không vì lợi dưỡng, sự cung kính mà nói như vậy: Chỉ ta là có thể nhận biết về pháp, luật như thế, không phải là các ông! Cho đến nói rộng, khen ngợi công đức của mình, nói bàn về lỗi lầm của kẻ khác.

Nơi các thời gian, nên lắng nghe pháp: Đến lúc như thế nên tự quán xét. Ta nay nói pháp, có nhiều chỗ tạo tác. Lúc kẻ khác nói pháp, nên nhận biết rõ, đúng, chớ khiến ta ở trong ấy sẽ là chương ngại. Tức liền cẩn trọng, đem tâm khiêm tốn, an tọa nơi tòa thấp, đầy đủ oai nghi, theo chỗ thích hợp, lắng nghe chánh pháp, khởi tướng cung kính. Vì muốn tỏ ngộ nghĩa trước chưa hiểu, nên khởi sự thưa hỏi. Nếu không hiểu, ngộ, hoặc lại chìm trong nghi hoặc thì trọn không chê trách. Đối với kẻ hơn thì cung kính, tùy thuận. Đối với kẻ ngang hoặc kém, do cung kính pháp nên cũng không xem thường. Đối với Pháp sư thuyết giảng, sanh khởi sự tôn trọng sâu xa.

Như vị thuyết pháp: Là sẽ đạt được lợi ích của quả lớn vô thượng.

Không khinh thường pháp: Là không nên nói: Đây không phải là văn tự chương câu hay đẹp. Mọi văn cú hiện có thấy đều thô thiển.

Không khinh pháp sư: Là không nói: Vị ấy đối với ta là thuộc về tộc họ thấp kém.

Không tự khinh: Là không nói lời: Ta đối với việc lãnh hội pháp là không có năng lực! Đối với sự chứng đắc, không nên có sự khiếp sợ.

Tâm phụng giáo: Là Tâm không náo loạn, chỉ muốn cầu hiểu biết.

Tâm nhất hướng: Là nhằm nhận, hiểu về văn cú có sai biệt.

Nghiêng tai lắng nghe: Vì muốn nhận biết rõ về âm vận sai biệt.

Tu trị ý: Vì muốn ngộ nhập nghĩa thâm diệu.

Nơi tất cả Tâm, không lúc nào là không giữ niệm: Vì muốn nhận hiểu không gián đoạn về nghĩa của âm vận văn cú, không gì là không nhận biết rõ. Không gì là không thông đạt, mà không lỗi lầm.

Lại nữa, nói Hành đúng đắn: Là câu nêu tổng quát.

Hành hợp lý: Là trụ nơi quả hữu học.

Hành chất trực: Là trụ nơi hướng đạo.

Hành hòa kính: Là bậc vô học kia, do chỉ đối với chánh pháp cùng các học xứ của Đại sư luôn cung kính sâu xa.

Hành tùy pháp: Là vào lúc nhân chuyển pháp, hành theo pháp, do nghe âm thanh khác, nên bên trong tư duy đúng như lý.

Lại, Hành hợp lý: Là chánh đạo kia cùng Hành của quả diệt.

Hành chất trực: Là như Thánh giáo kia, tu tập hành trì đúng đắn, không đua nịnh, không dối gạt, hiển hiện như thật.

Hành hòa kính: Là cùng với sáu kiên pháp cùng tương ưng. Hành

tùy pháp: Là Hành pháp theo pháp nơi các bậc A-la-hán các

Lậu đã vĩnh viễn dứt hết, cho đến nói rộng. Rốt ráo tột cùng, cho đến nói rộng. Cũng gọi là xuất ly, vượt ra khỏi hầm, hào. Vượt qua hầm, hào, cho đến nói rộng. Vĩnh viễn đoạn dứt năm chi, thành tựu sáu chi, cho đến nói rộng, đạt được pháp dự lưu, không điên đảo rơi rớt, quyết định hưởng đến ba Quả Bồ đề, cho đến nói rộng. Như thế, tất cả ở trong Phần Nhiếp sự thuộc Tự xứ sẽ nói rộng. Lại, con của Đại sư: Là câu nêu chung.

Sanh từ bụng: Là xét chọn, loại trừ con của hàng phàm phu thấp kém.

Sanh từ miệng: Là theo âm thanh thuyết pháp mà sanh ra.

Sanh từ Pháp: Là chỗ sanh của Pháp tùy pháp hành, tác ý như lý.

Hóa từ Pháp: Là từ đường Pháp thân mà được thành lập pháp tương tự.

Pháp đẳng phân: Là thọ dụng pháp tương tự nơi tài sản, vật báu của pháp vô lậu... các câu như thế là hiển thị sanh tăng thượng viên mãn, cùng pháp tương tự của bậc cha mẹ, sanh viên mãn. Nghĩa là câu đầu tức ở trong sự tăng thượng kia, sanh viên mãn, ngăn chặn lỗi lầm của vật chứa đựng. Câu thứ hai, ngăn chặn sự sanh từ tinh huyết bất tịnh kia. Câu thứ ba ngăn chặn sự sanh của dục tham phi chánh pháp. Ba câu như vậy, là hiển thị sanh tăng thượng, viên mãn. Câu thứ tư, hiển thị pháp tương tự của Tự thể. Câu thứ năm hiển thị việc thọ dụng pháp tương tự. Hai câu như vậy là hiển thị pháp tương tự của cha, sinh viên mãn.

Lại, nêu bày: Là duyên.

Tích tập: Là nhân.

Duyên tăng thượng nên gọi là chủng loại kia. Nhân tăng thượng nên gọi là sự sanh kia. Tuy chỗ sanh của Nhân phải nhờ vào uy lực của duyên mới được sanh khởi, vì sự nương dựa kia. Lại ở trong ấy, câu sau giải thích câu trước.

Lại khéo thấy: Là câu nêu chung.

Nói khéo nhận biết: Là nhận biết về pháp, nghĩa.

Khéo tư duy: Là như nơi chánh lý mà tư duy.

Khéo hành Huệ sáng: Là nhận biết toàn phần.

Khéo thông đạt: Là nhận biết như thật.

Do hai câu sau hiển bày Tánh khéo thấy. Do hai câu trước hiển bày về Gia hạnh kia.

Lại nói bậc Thánh: Là vô lậu.

Cùng tại Thánh giả: Là trong sự nối tiếp.

Nói xuất ly: Là xuất ly tất cả khổ của ba cõi.

Nói quyết đạt: Là xuất ly rốt ráo không thối chuyển.

Lại nữa, các pháp đều lấy đức Thế Tôn làm gốc: do đức Phật Thế Tôn là bậc đầu tiên hiện đẳng giác.

Đức Thế Tôn là Mắt: Là hiện đẳng giác rồi, vì chư Thiên, người v.v... mở bày, chỉ rõ.

Đức Thế Tôn là chỗ dựa: Là trong pháp đã nêu giảng, theo chỗ sanh khởi tất cả nghi hoặc đều có thể loại trừ.

Lại, đức Phật Thế Tôn có thể làm mắt: Tức là có thể dẫn phát Huệ câu sanh.

Có thể làm Trí: Là có thể dẫn phát Huệ Gia hạnh.

Có thể làm Nghĩa: Tức có thể dẫn phát Huệ do Tư tạo thành.

Có thể làm Pháp: Tức có thể dẫn phát Huệ do Văn tạo thành.

Nghĩa không hiển bày rõ, có thể quyết đoán: Tất cả nghi hoặc đều có thể đoạn trừ.

Có thể làm chỗ dựa cho tất cả Nghĩa: Là có thể dẫn phát tất cả sự hưng thịnh của thế gian cùng xuất thế gian.

Lại nữa, chán: Nghĩa là ở nơi Kiến đạo.

Nói lìa dục: Tức ở nơi Tu đạo, lìa dục rốt ráo.

Chỗ gọi là diệt: Nghĩa là đối với bậc vô học, tất cả chỗ dựa đều diệt hết. Hai thứ trước là ở nơi vị Gia hạnh tu tập hành chán bỏ cùng Hành lìa dục. Một thứ sau là ở nơi vị vô học, Hành nơi Hành diệt trừ.

Lại nói chán: Là do kiến đế, nên đối với tất cả Hành thấy đều chán trái.

Nói lìa dục: Là do nơi Tu đạo vĩnh viễn đoạn trừ Tham.

Nói Giải thoát: Là do lìa Tham, nên hoàn toàn an ổn. Đối với các phiền não khác, Tâm được giải thoát.

Giải thoát khắp: Là phiền não được đoạn trừ, đối với các khổ như sanh v.v... đều được giải thoát khắp.

Lại nữa, đó là Bà-la-môn, rốt ráo đến bờ kia. Dứt trừ các Ác, đó là về tướng.

Không do dự: Là đối với chỗ tự chứng đắc lìa mọi nghi hoặc.

Đoạn các thứ tạo ác: Đối với việc nên làm, không gì là không làm. Việc không nên làm thì không có làm.

Lìa những tham ái: Là không có Ái của lợi dưỡng, cung kính. Nơi Hữu, phi Hữu vướng mắc, không có Tùy miên: Là Tùy miên đã vĩnh viễn dứt trừ. Nên biết ở đây, hoặc là đời hiện tại, hoặc là đời vị lai, gọi đó là Hữu. Nơi đời quá khứ gọi là phi Hữu. Do các câu ấy, quan sát

thuận hợp về tướng của Bà-la-môn. Do ba câu trước hiển thị về đa văn cùng với chánh tri, quan sát về tướng. Hoặc cho là tu tập phẩm thiện không đúng đắn.

Lại hiển thị một câu thứ tư, quan sát về tướng. Ở đây, chấp trước, tức là tám thứ chấp trước. Ở trong phi Hữu tạo chấp trước nơi sầu lo. Ở trong Hữu thuộc về đời hiện tại, có năm thứ chấp trước:

1. Tạo tu trị.
2. Tạo cứu hộ.
3. Tạo Ngã sở.
4. Tạo cao thắng.
5. Hành thấp kém.

Ở trong Hữu thuộc đời vị lai, tạo hành tạo động chung nơi ba Xứ.

Tạo dày nặng hết mực. Tạo vị ngọt hết mực.

Tạo sầu lo: Là chỗ yêu thích bị biến hoại.

Tạo Tu trị: Là nuôi dưỡng, thâm chứa.

Tạo cứu hộ: Là đối với Xứ bức não cầu tạo cứu giúp.

Tạo Ngã sở: Là chấp làm Ngã sở.

Tạo cao thắng: Cho ta là hơn mà khởi kiêu mạn. Như đức Thế Tôn nói: Chúng sanh nơi thế gian, mạn là ngọn cờ cao.

Hành thấp kém: Tức cho ta là kém mà khởi kiêu mạn.

Nói tạo hành: Là mong cầu Ái nơi đời vị lai.

Nói tạo động: Là đã hy vọng rồi, tạo phương tiện để truy cầu.

Tạo dày nặng hết mực: Là chỗ yêu thích không thể ăn dùng.

Tức các thứ vàng bạc v.v... có thể giữ lấy, trao đổi.

Tạo vị ngọt hết mực: Là có thể ăn dùng.

Lại có sai biệt: Nghĩa là năm câu này lược hiển bày về được đạo, quả đạo, tác chứng.

Đó là Bà-la-môn: Là lược hiển bày về được đạo.

Không do dự cùng đoạn trừ các thứ tạo ác, lia các tham ái, đối với hữu, phi hữu chấp trước, không có Tùy miên: Các câu như thế là lược hiển bày về tác chứng đạt được quả đạo. Nơi ghi nhận chỗ hiểu rõ, các nghi hoặc đã đoạn. Ở trong chỗ Hành, hành tất cả pháp quên mất đều dứt. Đối với đời vị lai, nhân khổ đã đoạn. Nhân khổ của hiện tại là thô trọng cũng đoạn.

Chỗ gọi là Hữu: Tức ở trong nghĩa này, nên biết đối với Tác ý các tướng là thuộc về ba cõi.

Nói phi Hữu: Là tác ý tư duy đối với cõi vô tướng.

Chỗ gọi là chấp trước: Tức trong nghĩa ấy là tham sân si.

Như nơi định vô tướng, các bậc Hữu học cũng có Tùy miên. Không phải A-la-hán có được Tầm Tư hý luận vướng mắc nơi tướng. Bốn thứ tạp nhiễm: Hai thứ trước là phẩm xuất gia. Hai thứ sau là phẩm tại gia. Do có Tùy miên chấp trước nên chúng được sanh khởi. Các người xuất gia do truy cầu nhớ nghĩ về cảnh đã từng trải qua, nên có Tầm Tư hiện hành động loạn, có Hý luận.

Các người tại gia trụ nơi cảnh hiện tiền, có vướng có tướng, do có nhiễm chấp giữ lấy các Tướng.

Lại có hai thứ nhân duyên tạp nhiễm. Nghĩa là tác ý không như lý cùng thuận theo pháp của xứ kia. Do nhân duyên này, nên pháp kia được sanh khởi. Thế nên nói đây là nhân duyên kia. Lại nữa, vô thường hiện có đều là khổ. Nghĩa như thế nào? Như có chúng đồng phận vô thường: Có các khổ như sanh, già v.v... sinh khởi. Hoặc dựa nơi các xúc có các thọ: Các pháp kia đều biến hoại, sanh rồi liền diệt, nên nói các thọ thấy đều là khổ. hoặc có pháp khổ như sanh v.v... cùng có pháp khổ như Hoại v.v... chúng đều vô ngã, tự không phải là Ngã. Ở nơi xứ sở này cũng không có Ngã. Do đấy thấu nhận Hành không, vô ngã.

Lại hiểu rõ: Là Huệ do Văn tạo thành. Các Trí luận đã nói như thế.

Cùng hiểu rõ: Là Huệ do Tư tạo thành.

Hiểu rõ kỹ lưỡng: Là Huệ do Tu tạo thành. Tức ở trong Hành của ba Huệ như thế, các Nhãn hiện có gọi là vui thích. Hoặc cùng vui thích, hoặc vui thích khắp.

Lại có Tùy quán vô thường, Tùy quán đoạn, Tùy quán lìa dục, Tùy quán diệt: Như nơi địa Thanh văn đã phân biệt rộng.

Lại, chỗ tổn hại của sức vô thường, cho đến nói rộng. Nên biết văn lược tăng một là hiển bày về vô thường v.v... có sai biệt. Chương ngại có sai biệt là sau, như chỗ ứng hợp.

Vì muốn đạt được chỗ chưa được: Là đầu tiên được. Hoặc trước là chỗ chứng đắc có thấp kém, nên đối với phần trên tác chứng có sai biệt: Nghĩa là đối với chỗ đoạn trừ mà tác chứng.

Nói quán xét: Đây là nói về Huệ.

Nói Thâm lự: Là nói về Tam-ma-địa.

Quan sát như lý: Đây là nói về hai pháp chuyển không điên đảo.

Tuy thật không có mà hiển hiện: Là ở trong ấy thật không có Lạc.

Hư: Là không, vô ngã.

Ngụy: Là Bất tịnh.

Không chắc chắn: Là vô thường.

Đây tức hiển thị không có bốn điên đảo.

Lại nữa, Sắc như bọt nước tụ lại: Là mau chóng tăng giảm. Sanh từ thủy giới. Suy xét về vị ăn uống sanh từ nước, không thể bóp nặn, mài xát không phải như nắm bùn đất có thể khiến chuyển biến, tạo tác vật khác. Thế nên nói là không thể nặn, bóp.

Lại, thật không phải tích tụ, mà hiển hiện tự như tích tụ. Có thể phát khởi sự hiểu biết các một hữu tình.

Thọ nhận dụ về bọt nổi: Là do ba hòa hợp sanh, không trụ lâu, chắc, là pháp tương tự.

Nói như đất: Đó là chỗ sanh dựa của các căn.

Nói như mây: Nghĩa là các cảnh giới.

Nói như mưa: Đó là các Thức.

Như mưa tạt mạnh: Đó là các Xúc.

Như bọt nước nổi: Đó là các Thọ, mau chóng khởi, tàn, không trụ chắc bền.

Tướng đồng dợn nắng: Là tánh động của Gió táp, vô lượng thứ cùng biến đổi sanh, khiến nơi đối tượng duyên phát khởi điên đảo, khiến nơi cảnh giới hiển bày rõ hết mực. Do sự phân biệt về tướng như nam nữ v.v... nên thành sai biệt.

Thế nào là Hành giống như cây chuối? Như người mắt sáng: Là các Thánh đệ tử.

Nói nhọn bén: Là Huệ diệu như đao.

Nói đi vào Rừng: Là đối với năm nẻo khởi ý duyên dựa nơi vô số tự tánh thuộc các khổ sai biệt, đồng gây trồng pháp.

Vì Thủ là trụ cây chuối thẳng đứng: Là Ngã kiên của người tạo tác, người thọ nhận.

Chặt đứt từ gốc: Là đoạn trừ Ngã kiến.

Bẻ phá cành lá: Là xét chọn thật vi tế, chỉ có vô số các Hành như Tư v.v... là pháp sai biệt.

Trong ấy đều không chỗ đạt được: Nghĩa là pháp kia trải qua thời gian không trụ chắc chắn.

Hướng chi là chắc thật: Tức hướng chi có Thật ngã thường hằng khác nơi kẻ tạo tác, người thọ nhận mà có thể thấy được.

Thế nào là Thức như sự huyền?

Nói kẻ huyền: Là tùy nơi hành phước, phi phước, bất động.

Thức trụ nơi ngã tư đường: Là trụ nơi bốn Thức trụ.

Tạo tác bốn thứ sự Huyền hóa: Nghĩa là voi, ngựa v.v...

Như thân voi v.v... tuy hiện có thể thấy, nhưng không phải là các sự của thân voi chân thật. Như thế nên biết, tùy theo hành phước, phi phước, bất động, Thức trụ nơi bốn Thức trụ, tuy có tướng Ngã có thể thấy của kẻ tạo tác cùng kẻ thọ nhận, nhưng không phải là Tánh ngã chân thật có thể đạt được.

Lại, Thức, nơi bên trong ẩn giấu tánh thật, bên ngoài hiện tướng khác, cũng như hình tượng huyễn.

Lại nữa, đã nói về dị môn của phẩm Bạch. Dị môn của phẩm Hắc, nay sẽ nói. Tụng nêu:

*Sanh Lão Tử cùng Tạng
Đáng vui cùng Phiền não
Nói rộng Tham Sân Si
Thiếu cùng với sai biệt.*

Chỗ gọi là Sanh: Là đầu tiên kết sanh, tức vị danh Sắc cùng sanh. Tức là Thai tạng viên mãn. Xuất nghĩa là ra khỏi thai. Hiện nghĩa là trẻ con cho đến phần vị thiếu niên, trung niên.

Khởi: Là cho đến phần vị Lão niên tột cùng,

Lại Uẩn đạt được: Là Giới đạt được của phần vị danh sắc.

Tức ở trong phần vị này có được chủng tử kia.

Nói xứ đắc: Là danh sắc tăng trưởng nơi sáu xứ viên mãn.

Các Uẩn hiện: Là từ khi ra khỏi Thai cho đến phần vị Già.

Mạng căn khởi: Là xả bỏ chúng đồng phận cũ, nhận lấy chúng đồng phận mới.

Lại nữa, nói té ngã: Là lúc tuổi tác già suy đi đứng, lui tới phần nhiều bị vấp ngã.

Nói đầu bạc: Là tóc lông biến đổi thành màu bạc trắng.

Nói nhiều nếp nhăn: Là da lần lượt nhăn nheo.

Nói suy kém cùng cực: Là lúc tuổi tác già nua, suy yếu, không còn tươi tắn như trước.

Nói hư hoại: Là mọi sức lực khỏe khoắn đều không có.

Lưng còng khòm: Là thân hình cúi thấp về trước, phải dựa vào gậy mà đi.

Có nhiều chấm đen hiện nơi thân: Là những nốt ruồi xanh đen xen lẫn khắp chi thể.

Nói Già cả tối tăm: Là đối với các việc làm, đi đứng v.v... đều không có nhiều năng lực.

Nói suy yếu: Là các căn đối với cảnh đều không thể hành tác.

Nói suy thoái: Là Trí huệ nhớ nghĩ đều hết khả năng.

Suy thoái khắp: Là các căn cùng trải qua những niệm kia, chỉ trong nháy mắt đều tổn giảm dần.

Các căn chín muồi: Tức các căn suy phế, không còn có thể hoạt động.

Các Hành hư hoại: Là chỗ dựa của căn trải qua thời gian lâu.

Thể hủ bại: Tức nói về Tánh kia suy biến.

Lại nữa, chết mất: Là xả bỏ thân hình.

Chung cuộc: Là lúc sắp qua đời.

Táng: Là vào lúc ấy thì hài vẫn còn.

Chết mất: Là hoặc vào lúc ấy thì hài đã diệt hẳn.

Lại, Táng: Là căn cứ nơi Sắc thân.

Chết mất: Là căn cứ nơi danh thân.

Thọ mạng thối lui, hơi ấm thối lui: Là thời gian sắp sửa mạng chung, Tâm khác vẫn còn.

Mạng căn diệt: Là tất cả thọ lượng đều cùng tận.

Tử: Là Thức kia đã từ bỏ trái tim nơi ngực.

Tồ-lạc (Người chết): Là từ khi chết trở về sau, hoặc bảy ngày, hoặc lại trải qua hai ba lần bảy ngày.

Lại nữa, hết thấy hàng phạm phu ngu tối, đối với sáu xứ kia, do chấp Ngã nên gọi là Tạng. Chấp Ngã sở nên gọi là Hộ. Do Tát-ca-da dùng làm căn bản, đều khác với “kiến thú” thế gian, có sai biệt. Ngã mạn nơi Ái tăng thượng hiện hành, nên gọi là Phú. Sáu xứ hiện có, thuận nơi Lạc thọ, có tham dục nên gọi là Vị. Sáu xứ hiện có, thuận nơi Khổ thọ, có giận dữ nên gọi là Kiết. Sáu xứ hiện có, thuận nơi không khổ không lạc thọ, có ngu si nên gọi là Hợp.

Sáu xứ hiện có, đối với đời quá khứ, có lưu luyến, nên gọi là Tù miên. Sáu xứ hiện có, đối với đời vị lai, có trông mong nên gọi là hệ thuộc. Sáu xứ hiện có, đối với đời hiện tại, có tham đắm cấu nhiễm nên gọi là chấp trước.

Sáu xứ, đối với tự thân nhận thân khác, chấp làm Ngã sở. Sáu xứ ở trong chỗ hơn kém không tự thân nhận khác, dựa nơi chủng loại mạn, phát khởi mạn. Nơi địa bất định hệ thuộc cõi dục, phát khởi mong cầu càng về sau hiện có. Nơi địa định thuộc cõi Sắc, vô sắc, như chỗ ứng hợp, do rộng lớn, vi diệu, nên phát khởi dày nặng.

Dựa nơi Sắc thanh hương vị xúc của phẩm tại gia, do ái vị quyền thuộc đã theo đuổi gắn chặt, nên phát khởi vị ngọt.

Dựa nơi sáu xứ của phẩm xuất gia, do phiền não như biếng nhác, phóng dật, nên đối khắp tất cả, không thể lìa bỏ.

Lại nữa, đáng vui, đáng thích, đáng yêu, hợp ý: Nên biết bốn câu này lược hiển bày sự việc khả ái. Sự việc khả ái ấy lược có ba thứ:

1. Sự việc có thể mong cầu.
2. Sự việc có thể tầm tư.
3. Sự việc có thể tham đắm, chấp trước.

Sự việc khả ái của vị lai có thể mong cầu, nên gọi là đáng vui.

Sự việc khả ái của quá khứ chỉ đáng mong muốn, nên chỉ có thể ưa thích, gọi là đáng thích.

Sự việc khả ái của hiện tại lược có hai loại:

1. Sự của cảnh giới.
2. Sự lãnh nhận.

Nếu sự của cảnh giới đáng yêu thích nên gọi là đáng yêu. Hoặc sự lãnh nhận đáng yêu thích, gọi là hợp ý.

Như vậy, chỗ nói về các sự đáng yêu, hoặc quá khứ hoặc vị lai hoặc hiện tại, hoặc cảnh giới hoặc lãnh nhận, có sai biệt. Hoặc gọi là sự việc có thể mong cầu. Hoặc gọi là sự việc có thể Tầm Tư. Hoặc gọi là sự việc có thể tham đắm chấp trước. Thế nên nêu bày tất cả các câu sai biệt như vậy.

Lại đáng vui: Là căn cứ nơi đời vị lai, có thể mong cầu.

Đáng thích: Là căn cứ nơi đời hiện tại, hiện có thể mong muốn vui thích không chán đủ.

Hợp ý: Là căn cứ nơi đời quá khứ, theo niệm vừa ý mà truy tìm nhớ nghĩ.

Đáng yêu: Là căn cứ nơi Tướng của Sắc diệu, thâm tóm chung ba đời đều đáng yêu.

Lại, đáng mong muốn: Là ghi nhớ niệm vừa ý.

Dục dẫn khởi: Là hệ thuộc cõi dục.

Hoặc lại tùy thuận hai thứ thọ dụng dục sai biệt.

Có thể nhiếp chấp: Là xứ sở của Tham.

Lại nữa, đối với năm thứ Sự có thể hòa hợp, nên gọi là Kiết. Năm thứ Sự là:

1. Sự của đối tượng Kiết.
2. Sự của chủ thể Kiết.
3. Sự của tội lỗi.
4. Sự đảnh lưu.
5. Sự hưởng đến.

Đối tượng duyên của các Kiết gọi là Sự của đối tượng Kiết. Vì sao? Vì do Ái, giận, đều ở nơi đối tượng duyên, theo tướng sai biệt mà

hòa hợp. Tức các Kiết kia lần lượt cùng dẫn phát mà hòa hợp, nên gọi là Sự của chủ thể Kiết.

Nhân duyên của các Kiết, ở trong hiện pháp có thể sinh tội lỗi, cho đến lãnh nhận. Từ chỗ sanh tâm pháp ưu khổ kia, do nhân duyên này, có thể hòa hợp, nên gọi là Sự của tội lỗi. Là nhân sinh thành của Tham v.v... mãnh liệt nơi đời vị lai, mà hòa hợp, nên gọi là sự đặng lưu. Có thể sinh nơi năm nẻo, ở trong các nẻo có thể hòa hợp, nên gọi là sự hưởng đến. Do nhân duyên ấy, tự hành hành ác, gặp phải vô số các khổ như bị đánh đập, trói buộc, trách mắng, xua đuổi, mà sanh khởi, nên gọi là có thể tự tổn hại. Nếu không tự gặp, mà khiến kẻ khác gặp, gọi là có thể tổn hại kẻ khác. Hoặc do kẻ kia nên tự tha cùng gặp, gọi là có thể cùng tổn hại.

Có thể sanh tội của hiện pháp: Nghĩa là do kẻ kia cố gặp, như chỗ nói về vô số sự khổ, nhưng không quyết định đi đến các nẻo Ác.

Có thể sanh tội của hậu pháp: Tức là do kẻ kia, nên tuy ở nơi hiện pháp, kẻ khác không biết, nhưng có thể làm nhân đi đến các nẻo Ác.

Có thể sanh tội của hiện pháp, hậu pháp: Nghĩa là gồm đủ hai thứ. Ở trong hiện pháp mang giữ nhiều nhiệm chấp, chỗ mong muốn không thành, sanh ra vô số tâm pháp sâu khổ, lại, nơi đời vị lai đi đến các nẻo Ác. Kiết tuy vô lượng, căn cứ theo chỗ nổi bật mà nói, lược có chín Kiết. Lại căn cứ nơi nghĩa không thuận theo chỗ mong muốn, nên nói có ba thứ trói buộc, tức là tham sân si dựa vào ba thọ. Do nhân duyên kia, tức tuy muốn thoát khỏi chúng, nhưng không thể thoát, nên gọi là trói buộc.

Lại, phần thô trọng của phẩm phiền não, với chỗ theo đuổi của chủng tử gọi là Tùy miên, là nghĩa tùy buộc, là nghĩa vi tế, chọn lấy phần căn bản chỉ có bảy thứ.

Lại từ phiền não sanh, gần gũi với phiền não, theo đầy não loạn Tâm, nên gọi là Tùy phiền não. Trừ bảy Tùy miên, tất cả pháp nhiễm ô Tâm còn lại đều là Tùy phiền não.

Lại, là nghĩa hiện khởi nối tiếp không đoạn dứt, nên gọi là Triền. Triền có tám thứ, tức như không hổ v.v...

Lại, chúng có thể khiến chuyển thành phẩm thượng, tương tục khởi, có thể khiến cho thân tâm không còn năng lực, nên gọi là “Chu ngột”. Như ruộng đất bị ngập mặn, không thể gieo cấy trồng trọt.

Lại, xứ sở khác, nên chỗ sanh nghi kia có sai biệt, tức nói năm gốc Tâm. Sai biệt như Tham v.v... nên nói có ba thứ.

Lại, chúng có thể khiến không thanh tịnh nên gọi là cấu uế.

Lại, nơi các môn xứ luôn đầy dẫy, nên gọi là “Nhĩ già”. Luôn có thể nào hại nên cũng gọi là “Nhĩ già”.

Lại, chúng có thể khiến cho không tịch tĩnh, nên gọi là mũi tên. Như bị tên độc găm vào người, nếu khi chưa nhổ ra thì phần nhiều không tịch tĩnh.

Lại có thể gây chướng ngại cho Xả, có Hý luận, nên gọi là Sở hữu.

Lại, hành phi pháp, hành không bình đẳng hiện tiền, nên gọi là Hành ác.

Lại có thể cùng dấy khởi các Hành ác của tất cả phiền não, nên gọi là Căn. Lại có thể xuất sanh sự sanh của vị lai nên gọi là Lộ. Lại, đã sanh rồi, do già, chết v.v... khiến bị thiếu thốn, nên gọi là hết sạch.

Lại, không yêu thích thì gặp gỡ, chỗ yêu thích thì trái lìa, tham cầu lợi dưỡng bị thiêu đốt, nên gọi là đốt cháy. Lại có thể khiến sầu than khổ não, nên gọi là Não. Lại có thể khiến thuận theo dòng chảy mà chìm nổi nên gọi là Bộc lưu. Lại dựa vào biên vực trước, có thể làm phương tiện thuận lợi cho sự lưu chuyển của sanh tử nơi hiện pháp, nên gọi là Ách. Lại dựa vào hiện tại, có thể làm phương tiện thuận lợi cho vị lai, nên gọi là Thủ.

Lại khó lãnh hội nên gọi là hệ thuộc. Lại, đối với sự việc nơi đối tượng nhận thức, có thể gây trở ngại cho Trí, nên gọi là Ái. Lại, so với cõi Sắc, vô sắc thì cõi dục là phần dưới. So với Tu đạo thì Kiến đạo là phần dưới. Do căn cứ nơi hai phần dưới này có sai biệt, theo chỗ thích hợp, gọi là năm chương phần dưới, cũng gọi là năm Kiết phần dưới. Cùng với đây trái nhau, nên biết gọi là năm Kiết phần trên.

Lại nói là Rừng: Là có sinh vô số khổ uẩn. Thử tánh do gần với Ái nên chúng được tăng trưởng, gọi là “Trù lâm”.

Lại có thể phát khởi vô số thứ phần nộ gay gắt như tranh chấp, kiện tụng v.v..., nên gọi là Tránh.

Là chỗ đối trị của Minh, nên gọi là Hắc. Có thể dẫn đến khổ nên gọi là vô nghĩa. Không có chỗ dụng, nên gọi là Tệ. Tánh thấp kém, nhiễm ô nên gọi là có tội. Không nên quen gần, nên gọi là nên xa lìa. Hủy phạm Giới thanh tịnh đã thọ, nên gọi là phạm Thi-la.

Lại, pháp Ác: Nghĩa là không hổ không thẹn rất mãnh liệt, không tin Phật cùng hủy báng Hiền Thánh, tương ứng với Tà kiến. Hoặc lại có vô số pháp Ác hiện hành. Lại có Tâm tham dục, giận dữ v.v... cho đến nói rộng.

Nên biết ở đây, bên trong hư hoại, bên ngoài mang tướng Sa-môn,

nên bên trong không có pháp Sa-môn. Cũng như cây to, vỏ bên ngoài còn chắc đẹp, nhưng bên trong bị trùng ăn ruỗng cả.

Sanh sản thấp: Đã nói rộng như trong Pháp môn Hạ sản và không Hạ sản.

Loài ốc sanh nơi nước: Là chỗ nghe nhận cùng với nước tương tự, trừ khát ái. Hoặc các Bí-sô phạm Giới cấm v.v..., như loài ốc kia làm ứ đọng nước trong. Thế nên, cũng như có loài ốc thì nước không thể dùng uống, nên xa lìa.

Tiếng ốc, chó đi: Nghĩa là các Bí-sô hành tập hành Ác, lúc thọ nhận các thứ lợi dưỡng, ngọa cụ v.v... tự xưng niên lap là bậc nhất.

Thật không phải Sa-môn, xưng là Sa-môn: Đã mất phần Sa-môn xưng là có phần Sa-môn. Thật sự mang giữ dục Ác, mà tự xưng nói ta là Sa-môn đích thật bậc nhất.

Phi phạm hạnh: Thật không phải là xa lìa pháp dâm dục cấu uế, mà tự xưng nói là ta đã xa lìa.

Lại, mất tánh Bí-sô, mà tự xưng có tánh Bí-sô. Do đó gọi là vọng xưng phạm hạnh. Thật không phải là Sa-môn, mà tự xưng nói ta là Sa-môn chân thật bậc nhất. Thế nên gọi là vọng xưng Sa-môn.

Lại, xả bỏ chỗ đã thọ nhận, nên gọi là phạm Thi-la. Trước bỏ pháp Ác, lại nhận lấy trở lại, nên gọi là pháp ác.

Hình tướng, ý lạc cùng không tương xứng. Do nhân duyên này nên gọi là bên trong hư hoại. Theo chỗ mong muốn mà hành, trụ nên gọi là sản sinh thấp kém. Hủy nhục chỗ đã nghe hiểu nên gọi là loài ốc sanh nơi nước. Do thọ dụng sai lạc các thứ tín thí, nên gọi là “tiếng ốc, chó đi”. Ngôn thuyết tà vạy, nên gọi là vọng xưng Sa-môn, phạm hạnh.

Lại có tham-sân-si phần hận v.v..., cho đến nói rộng về các thứ sự chi li, vụn vặt, trong phần nhiếp sự sẽ nói rộng.

Lại có pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, sanh, lão, cho đến thiêu đốt. Theo nơi xứ sở, tức ở trong phần kia sẽ nói rộng.

Lại nữa, Nhiễm: Là vui thích chấp trước nơi thọ dụng.

Chấp trước: Tức đối với pháp kia không chỗ luyện tiếc.

Tham ăn uống: Là trông mong các sự thọ dụng đạt được nơi vị lai.

Nuốt vào: Là chỗ nuốt thấu của các thứ phiền não trợ bạn còn lại.

Mê muội: Tức tiếp sao sẽ nói.

Tham đắm vương mắc: Là chấp chặt điều đã đạt được, không hề có sự suy tính.

Tham cầu: Là siêng gia hạnh để truy cầu điều chưa được.

Dục: Là đối với pháp đã đạt được, chưa đạt được, đều mong cầu đạt được cùng thọ dụng.

Tham: Là đối với sự thọ dụng, vui thích chấp chặt.

Thân thuộc cùng yêu thích: Như trong chỗ thân thuộc, chỗ yêu thích nên biết về tướng của chúng.

Tạng: Là ở trong tự thể thuộc về bên trong, đã yêu thích.

Hộ: Là yêu thích ở trong sự nối tiếp của kẻ khác.

Chấp: Là yêu thích ở trong Ngã sở.

Khát: Là mong cầu tăng gấp bội.

Chỗ nhiễm: Là ở nơi xứ Tham.

Chỗ kiêu mạn: Là nơi chốn trú ngụ của bảy thứ kiêu mạn.

Chỗ dục: Là nơi chốn cư ngụ của vô số phẩm loại thọ dụng tham dục.

Chỗ thân thuộc: Là nơi chốn tùy thuộc của các sự yêu thích luyến tiếc về quá khứ.

Chỗ yêu thích: Là nơi chốn tùy thuộc của các thứ yêu thích, vui mừng nơi hiện tại.

Lại, trong hiện pháp, thường xuyên quen gần với Ái, gọi là thân thuộc. Chỗ phát sanh Ái do thường hành tập nơi đời trước gọi là yêu thích.

Chỗ mê muội: Là không thể ở trong ấy quán xét về công đức cùng lỗi lầm.

Chỗ tham chấp: Là nơi chốn trú ngụ của Tâm tham đắm dục lạc.

Chỗ trói buộc vương mắc: Là nơi chốn cư ngụ của tham sân si.

Chỗ mong cầu: Là khả năng sinh khởi Ái.

Chỗ trói buộc, lệ thuộc: Là nơi chốn cư trú của tất cả Kiết,

Là kẻ Ác tạo tác: Là có thể hòa hợp với pháp bất thiện.

Vì khiến hiện tiền mà vui thích: Nghĩa là dùng ngôn ngữ mà truy cầu.

Vì khiến chứng đắc mà vội vàng, chăm chú: Là sanh tham đắm nơi thân nên truy cầu.

Tham đắm chấp trước mà trụ: Là được rồi thì ôm giữ không bỏ.

Cùng nhiễm: Là đối với Lạc thọ, khởi tham dục.

Cùng ghét: Là đối với Khổ thọ, dấy khởi giận dữ.

Cùng ngu tối: Là đối với ba Thọ, dấy khởi ngu si.

Luyến tiếc: Là đối với quá khứ.

Buộc giữ Tâm: Là đối với vị lai.

Khó nhọc: Tức là do nhân duyên kia nên đang khởi truy cầu.

Đốt cháy: Là quả của dục đạt được nên khởi Tâm nhiễm ô.

Thieu đốt: Là chỗ mong muốn bị suy tổn, khởi Tâm nhiễm ô.

Não: Là chỗ đạt được bị biến hoại.

Vì cầu đảo: Là hiển thị chỗ chấp giữ Ái an lành.

Vì xúc đối: Là hiển thị sự chấp giữ Ái va chạm, nắm cầm.

Vì mong cầu: Là hiển thị sự chấp giữ Ái tạo lợi lạc.

Vì vui mừng: Là hiển thị chỗ chấp giữ Ái hiện có của tư duy như ý.

Lại, đối với các dục, Tâm kia hướng nhập thanh tịnh, cho đến nói rộng. Đối với năm thứ xuất ly Giới, nên biết như nơi địa Tam-ma-hí-đa ở trước đã nói.

Nói Kiêu căng: Tức cùng với ba thứ kiêu tương ứng.

Hết sức kiêu căng: Là nương dựa nơi kiêu, ở trong khắp các pháp Ác bất thiện, có thể hiển tâm không phòng hộ.

Hướng tới kiêu căng: Là đối với nhân duyên hiện có của kiêu căng, thọ học chuyển.

Ở trong các dục, sanh các kiêu: Là không quán xét lỗi lầm nơi dục được thọ dụng.

Bình an: Là tự tướng của Lạc thọ.

Lãnh nhận: Là cộng tướng của các thọ.

Hướng tới thọ: Là tướng nhân của thọ còn lại.

Lại, các Tham như dục tham, chấp chặt, trở ngại, tham ăn uống v.v..., như nơi địa do Văn tạo thành đã nêu.

Lại nữa, nói bên trong cấu uế:

Nghĩa là đối với phần oán, ý lạc giữ chặt không bỏ.

Bên trong có lo sợ: Là đối với chỗ yêu thích phải trụ nơi chướng ngại.

Bên trong có đối địch: Là có thể dẫn phát nơi chốn không yêu thích.

Bên trong có oán địch: Là có thể dẫn phát nơi chốn không thích hợp.

Lại, không thể mừng, không thể vui, không thể yêu thích. Chuyển ngược lại là có thể mừng v.v..., như trước nên biết.

Lại nói khổ: Nghĩa là tự tánh kia là khổ. cũng tùy theo nhớ nghĩ khổ.

Tổn hại: Nghĩa là khổ hiện tiền.

Trái nghịch: Là đối với ba đời, tư duy về khổ.

Không thuận ý: Là khổ hiện có, có thể tổn hại.

Lại, khổ mãnh liệt, buộc chặt, cay đắng, không vừa ý v.v..., như

nơi phần nhiếp sự sẽ nói rộng.

Lại, bạo ác: Là câu nêu chung.

Loại trùng độc cắn chích: Là lời nói thô ác bức bách.

Chữ, lời oán đối: Là tạo văn tự không có chỗ dựa trái với ngôn ngữ thô ác.

Oán giận: Là hủy nhục chỗ dựa.

Phát giận dữ: Là nói ra lời hiển phát ý lạc xấu ác.

Sân hại: Là dùng tay v.v... mà gia hại.

Nhấn nhó mà trụ: Là giận hại rồi, sau đẩy mặt mày cau có, im lặng mà trụ.

Sanh giận dữ khắp: Là thường xuyên nhớ nghĩ về tướng không lợi ích, ôm oán hận sâu, não loạn tâm. Hoặc sanh phiền não, não loạn tâm kia. Do nhân duyên ấy nên trụ nơi khổ. Như nói Bí-sô biếng nhác, xen lẫn các ác, nên trụ nơi các khổ.

Có khổ: Là kẻ kia thấu nhận khổ của vị lai.

Có thiếu thốn: Là kẻ kia xa lìa các phẩm thiện.

Có tai họa: Là kẻ kia có thể bị nhân của sự mê lầm khác.

Có nóng bức: Là vào thời gian sau phát khởi nhiệt não.

Lại, nói khổ: Là câu nêu tổng quát.

Có khổ: Là sâu khổ tương ưng.

Có thiếu thốn: Là lạc thọ bị biến hoại.

Có tai họa: Là ở trong thọ không khổ không lạc, đối với hai thứ không được giải thoát.

Có nóng bức: Là đối với Lạc v.v..., như chỗ thích hợp, có lửa tham sân si. Lại, đối với quá khứ có khổ, đối với vị lai có thiếu thốn.

Lại, Hại: Là hiển thị việc thấu nhận hiểm oán phẩm thượng.

Địch, oán: Như trước đã nói.

Lại, hàng phục, diệt trừ: Là cùng với sĩ dụng chưa sanh, sanh khởi trái nhau.

Hủy hoại: Là cùng với sĩ dụng sanh rồi, trụ nơi trái nhau.

Bị kẻ khác thắng vượt: Là cùng với công năng chưa sanh, sanh khởi trái nhau.

Rơi rớt sau kẻ khác: Là cùng với công năng đã sanh, trụ nơi trái ngược.

Lại, không hàng phục, trừ diệt, không hủy hoại, không phải chỗ thắng vượt, có chỗ thắng vượt, các câu như thế, do các câu trước, về nghĩa nên biết.

Lại nữa, ở nơi đời trước không Trí: Nghĩa là không nhận biết rõ về

tánh của pháp vô thường nơi các Hành quá khứ.

Nơi đời sau không Trí: Là không nhận biết rõ về tánh của pháp tận diệt nơi các Hành hiện tại.

Nơi đời trước sau không Trí: Là không nhận biết rõ về tánh của pháp sẽ sanh cùng tánh của pháp sẽ sanh rồi sẽ diệt nơi các Hành vị lai.

Kể kia, đối với việc không nhận biết rõ như thế: Tức dựa nơi đời trước v.v..., khởi tư duy không như lý: Ta, ở nơi đời quá khứ là từng có chăng? Cho đến nói rộng. Ta là ai, ai sẽ là ta? Nay, hữu tình này từ đâu mà đến? Ở đây, chết rồi sẽ đi tới chốn nào? Như thế là dựa nơi đời trước sau, tác ý không như lý. Đối với tánh của pháp vô thường như vậy, ngu si không rõ. Ở trong các Hành gắn chặt với Ngã kiến. Ở trong ở ngoài, cùng nơi hai thứ, chỉ có pháp tánh là không thể nhận biết rõ.

Trong, nghĩa là nội xứ. Ngoài nghĩa là ngoại tích. Trong ngoài tức là trụ xứ của căn cùng với pháp xứ. Do các pháp kia, ở bên trong có thể đạt được. Lại là thuộc về ngoại xứ.

Đối với Nghiệp, không Trí: Là đối với các Nghiệp, chỉ có Tánh của Hành không thể nhận biết rõ, mà suy tính sai lạc ta là kẻ tạo tác.

Đối với dị thực, không Trí: Là đối với hữu tình thế gian và Khí thế gian, hoặc nơi cảnh giới khác, là nhân của nghiệp dấy khởi, vọng chấp Tự tại là kẻ tạo tác, kẻ sanh khởi.

Đối với dị thực của Nghiệp, không Trí: Nghĩa là ngu tối đối khắp tất cả, theo nẻo tà kiến phỉ báng nghiệp quả. Đây tức nêu rõ phạm phu, ngoại đạo, ở trong các pháp hiện có không Trí.

Đối với Phật, không Trí: Là không nhận biết rõ về Pháp thân cùng các Hình tướng của Như lai.

Đối với Pháp, không Trí: Là không nhận biết rõ về tướng như khéo thuyết giảng v.v...

Đối với Tăng, không Trí: Là không nhận biết rõ về tướng như hành thiện v.v...

Đối với Khổ v.v..., không Trí: Là như các Kinh đã phân biệt về Tướng cùng trong mười sáu Hành đều không nhận biết rõ.

Đối với Nhân, không Trí: Nghĩa là ở trong các chi Hữu như Vô minh, có thể làm Tánh của nhân hiện có cho Hành, đã không nhận biết rõ.

Đối với Nhân đã sanh, không Trí: Là ở trong các chi Hữu như Hành v.v..., từ nhân như Vô minh v.v... đã sanh tánh, không nhận biết rõ.

Lại, đối với pháp của phẩm tạp nhiễm, thanh tịnh, nghĩa là thiện, bất thiện, có tội, không tội, lỗi lầm, công đức. Tương ứng nên tùy thuận đen trắng: Nghĩa là Vô minh, phần minh. Đen, dị thực của đen. Trắng, dị thực của Trắng. Cùng phần có đối: Nghĩa là đen trắng, dị thực của đen trắng. Tất cả như thế đều từ nhân duyên sanh, nên gọi là Duyên sanh. Đối với tất cả điều ấy đều không nhận biết rõ, nên gọi là Không Trí.

Hoặc đối với sáu xúc xứ không thể thông tỏ khắp đúng như thật: Nghĩa là ở trong sáu xứ, thuận theo các xúc đã sanh như lạc thọ v.v..., chúng đã diệt, vắng lặng, mà không thể nhận biết rõ khắp như thật.

Lại, Gia hạnh này, Trí kiến hiện quán không thể thông đạt đúng như thật đối với pháp: Nghĩa là đối với pháp kia không nhận biết như thật.

Ở đây, đối với pháp kia: Là đối với như chỗ đã thuyết giảng, hoặc chỗ chưa thuyết giảng.

Không nhận biết: Là đối với điều không hiện thấy.

Không thấy: Là đối với điều hiện thấy, hiện tiền.

Không hiện quán: Là đối với chỗ chứng đắc như thật không do duyên khác.

Đen tối: Là đối với sự thật kia không nhận biết đúng đắn.

Ngu si: Là đối với sự không thật, vọng sanh tăng ích.

Vô minh: Là đối với sự việc nơi đối tượng nhận thức, không thể thiện xảo. Nơi các xứ kia không nhận biết rõ, đúng đắn. Tức ở trong nghĩa đã nêu giảng kia, cùng với danh cú văn thân, đều không thể hiểu rõ.

Hôn ám: Là Tà kiến hành tác phỉ báng tất cả. Lại, không mất nên bị chướng ngại, ngăn che, nói rộng như nơi Phần Nhiếp Sự. Lại, che phủ, ẩn mất, tối tăm, tối tăm khắp v.v..., nói rộng như nơi khế kinh nói về Ái.

Không cung kính: Là không tu tập cung kính.

Không tôn trọng: Là không tin nơi đức kia.

Không quý chuộng: Là khiến cho chỗ mong muốn kia có thiếu thốn.

Không cúng dường: Là không hành thí các thứ lợi dưỡng.

Lại, không cung kính cho đến không cúng dường: Nên biết là câu sau lần lượt giải thích câu trước.

Lại, không cung kính, không tôn trọng, không tin là có mà lắng nghe pháp v.v..., nói rộng như nơi Phần Nhiếp Quyết Trạch.

Lại, không vâng nghe: Là không muốn nghe. Không nghe kỹ:
Là Tâm tán loạn.
Tâm không trụ nơi phụng giáo: Là không muốn tu hành.
Không tu tập hành chánh: Là đối với pháp tùy pháp hành, không như ý lạc tu hành
chánh đáng.
Lại không thọ học chuyển: Là đối với Thánh giáo của đại sư không thể chứng
đắc.
Lại ưa thích ngủ nghỉ, sanh mạng luống qua: Là câu nêu chung.
Đường quyên (không thật): Là không thể tu tập nhân đi đến nẻo thiện.
Không Quả: Là không thể đạt được quả của nẻo thiện kia. Không nghĩa: Là
không thể tu tập đạt được nhân của Niết-bàn. Không lợi: Là không thể đạt được
quả của Niết-bàn.
Lại hỏi: Ít bệnh, ít não chẳng? Là cảnh giới, thấy đều bình đẳng. Ít hành nghiệp
chẳng? Là hành nghiệp Gia hạnh không gì là không bình đẳng.
Đi đứng nhẹ nhàng, thuận lợi chẳng: Là mong cần ăn uống, đã ăn uống rồi thì tiêu
hóa dễ dàng.
Lại dốc sức, vui thích cùng không tội, như nơi địa Thanh văn, phần nói về ăn uống
biết lượng đã nêu rõ tướng.
Lại, không xét chọn, không hết sức xét chọn, nói rộng như nơi địa Thanh văn.
Lại, không tư duy, không nêu xét vv, nói rộng cũng như nơi địa Thanh văn.
Lại nữa, thiếu: Là không tương ứng với lượng cao rộng. Nhỏ: Là tương
ứng với lượng thấp, hẹp.
Ít: Là chỉ thọ nhận lượng ngôn thuyết của thế gian. Lại nữa, hoặc
nơi dị môn: Là tự tướng có sai biệt. Hoặc ý nghĩa sâu xa: Là tướng
tục có sai biệt.
Hoặc thù dị: Là tướng nhân có sai biệt.
Như thế gọi là Phần Gồm Thâu dị môn: Dị môn như vậy, ở trong các kinh, theo
chỗ hiển bày rõ lớn, nói nhiều dụng: Là tóm lược rồi chọn tập, chỉ rõ nghĩa sai biệt.
Ngoài ra, vô lượng chư Phật, Thế Tôn đã nói về dị môn cùng nghĩa có sai biệt. Do nơi
lãnh vực này, do sở học này, do ngôn giáo này, phải nên siêng năng tinh tấn xét chọn
riêng biệt về dị môn, dị nghĩa, an lập, hiển thị.

